

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Ánh Nguyệt.

Bà Huỳnh Thị Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2020/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh V (tên gọi khác: C), sinh năm 1999 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi cư trú: Tổ 9, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn G, sinh năm 1972 và bà Văn Thị M, sinh năm 1977; Vợ con chưa có.

- Tiền án: Ngày 20/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 48/2018/HSST. Chấp hành xong ngày 22/01/2020.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 16/12/2013 Chủ tịch UBND huyện Đất Đỏ quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần, chấp hành xong ngày 30/10/2015.

+ Ngày 31/12/2015 bị Trưởng Công an thị trấn Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ngày 06/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 25/2016/HSST. Chấp hành xong ngày 24/6/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/9/2020 có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1- Bà Trương Thị Ngọc H, sinh 2002; (Có mặt); Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2- Bà Lê Thị Minh H, sinh năm 1981. (Vắng mặt); Nơi cư trú: 193 Trương Công Định, Phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Văn Thị M, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ 9, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 20/8/2020, Nguyễn Thanh V đi bộ ngang qua nhà của bà Trương Thị Ngọc H thuộc khu phố P, thị trấn Đ. Nhìn thấy cửa nhà đóng, V lại gần nhìn qua khe cửa thấy bên trong nhà có 01 xe gắn máy hiệu Vision màu đỏ biển số 72K-375.14, trong nhà không có người, cửa sau mở. V đi vào nhà từ cửa sau, nhìn thấy chùm chìa khóa còn cắm vào ổ khóa ở cửa chính có cả chìa khóa xe. V đến mở cửa chính rồi mở khóa xe, khởi động máy chạy đến thị trấn Long Hải gặp một người tên Bự (không rõ nhân thân lai lịch) nhờ bán dùm xe. Bự và V điều khiển xe đến thị xã Phú Mỹ bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch), được số tiền 5.000.000đ, V đưa cho Bự 1.000.000đ còn lại V tiêu xài cá nhân. Đến 16 giờ cùng ngày bà H về nhà phát hiện tài sản bị mất nên kiểm tra Camera và báo Công an, tại cơ quan điều tra V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và nộp lại số tiền 1.130.000đ, chiếc xe Vision không thu hồi được. Cơ quan điều tra tạm giữ của V 01 điện thoại Oppo màu hồng và số tiền 1.130.000đ; Tạm giữ của bà H 01 đĩa DVD ghi một đoạn video cảnh V thực hiện hành vi chiếm đoạt xe Vision.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 28/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Vision màu đỏ, biển số 72K1-375.14 có giá trị còn lại là 20.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra V còn khai nhận vào khoảng 13 giờ không rõ ngày khoảng tháng 8/2020, V đi bộ ngang nhà ông Lê Văn Đ thuộc khu vực khu phố T, thị trấn Đ. Nhìn thấy nhà ông Đ vắng người, V đi vào vườn chuối kế bên nhà nhìn qua khe cửa sổ thấy có 01 giỏ xách để trên phăng bên trong nhà. V leo rào vào bên trong khuôn viên nhà rồi đi vào nhà, dùng tay phải lấy giỏ xách đang để trên phăng, sau đó đi trở ra vườn chuối kiểm tra phát hiện bên trong có số tiền 5.000.000đ, V lấy tiền bỏ lại giỏ xách. Giỏ xách trên là của bà Lê Thị Minh H có quan hệ là con của ông Đ, bà H về nhà cha mẹ chơi, để giỏ xách trên phăng bị V chiếm đoạt.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Thị Ngọc H yêu cầu V bồi thường số tiền 20.500.000đ, bà Lê Thị Minh H yêu cầu V bồi thường số tiền 5.000.000đ.

Tại cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nH dân huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo Nguyễn Thanh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng tù, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại, giao trả lại điện thoại cho người liên quan.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nH dân huyện Đất Đỏ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên Tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Hội đồng xét xử qua tiến hành tranh tụng công khai tại phiên tòa, xét lời khai của bị cáo, lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với nhau, phù hợp với chứng cứ thu thập được như biên bản định giá tài sản. Bị cáo đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là xe mô tô và tiền của các bị hại, giá trị tài sản qua các lần chiếm đoạt là 25.500.000đ nên đủ căn cứ quy kết bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Kháng định bản cáo trạng số 68/2020/CT-VKS ngày 16/11/2020 của viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an tại khu vực. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách có hệ thống, có thái độ xem thường pháp luật, với bản chất tham lam, lười lao động, mong muốn hưởng thụ trên công sức người khác. Khi chấp hành xong hình phạt, được hòa nhập đời sống cộng đồng, bị cáo không thay đổi vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này cần có mức án nghiêm khắc để xử lý bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g và tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị phát hiện tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh V có trách nhiệm bồi thường cho bà Trương Thị Ngọc H số tiền 20.500.000đ (Hai mươi triệu năm trăm ngàn đồng); Bồi thường cho bà Lê Thị Minh H số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng tằm giữ của bị cáo, là tài sản của bà Văn Thị M cho bị cáo mượn sử dụng, không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên giao trả lại cho bà Mận. Số tiền 1.130.000đ do bị cáo bán chiếc xe của bà H, nên giao lại cho bà H được khấu trừ vào số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho bà H; 01 đĩa DVD được lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo không có khả năng tài chính nên miễn án phí dân sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

1/- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh V (Tên gọi khác: Cu) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh V (tên gọi khác: C) 34 (Ba mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt (Ngày 17/9/2020)

2/- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ

luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh V có trách nhiệm bồi thường cho bà Trương Thị Ngọc H số tiền 20.500.000đ (Hai mươi triệu năm trăm ngàn đồng); Bồi thường cho bà Lê Thị Minh H số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Giao trả lại cho bà Văn Thị M 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng, có số Emeil 1:863897036607393, số Emeil 2: 863897036607385; Giao cho bà H số tiền số tiền 1.130.000đ (Một triệu một trăm ba mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền mà bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bà H. Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01(Một) đĩa DVD.

(Vật chứng 01 (Một) điện thoại và số tiền mặt đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ theo biên bản giao nhận vật chứng số 15/BB ngày 16/11/2020 và biên lai thu tiền số 0000819 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ; 01 (Một) đĩa DVD đang lưu giữ tại hồ sơ)

4/- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí dân sự cho bị cáo.

5/- Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/11/2020) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BRVT.
- Sở TP. BRVT
- VKSND H. Đất Đỏ
- Công an huyện Đất Đỏ.
- CCTHADS H.Đất Đỏ.
- Bị cáo.
- Bị hại
- Người có QLVNQLQ
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN VĂN TIẾN